

## BÁO CÁO

### **Tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020, phương hướng, nhiệm vụ CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030**

Thực hiện Kế hoạch số 921/KH-UBND ngày 01/4/2020 của UBND tỉnh Điện Biên về tổng kết thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020, định hướng giai đoạn 2021-2030; UBND huyện Tuần Giáo báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể như sau:

#### **Phần thứ nhất**

### **TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC GIAI ĐOẠN 2011 - 2020**

#### **I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI**

##### **1. Công tác chỉ đạo, điều hành**

*1.1. Tình hình phổ biến, quán triệt Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2011 - 2020*

Thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020, Quyết định số 115/QĐ-UBND ngày 02/3/2012 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch CCHC Nhà nước tỉnh Điện Biên đến năm 2015; Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 về việc ban hành Kế hoạch CCHC Nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020, trên cơ sở căn cứ vào các Văn bản của UBND tỉnh, UBND huyện Tuần Giáo đã tổ chức học tập quán triệt chương trình, Kế hoạch CCHC giai đoạn 2011-2020 của tỉnh, Chính phủ và các bộ ngành đến cán bộ công chức trong các cơ quan đơn vị, các ban ngành đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn và nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện bằng nhiều hình thức nhằm đẩy mạnh CCHC nâng cao hiệu quả quản lý bộ máy Nhà nước cho cán bộ công chức, viên chức trong huyện.

Với sự vào cuộc quyết liệt của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện việc quán triệt Chương trình tổng thể CCHC được thực hiện thường xuyên, đi vào chiều sâu, đã tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, đặc biệt là đội ngũ lãnh đạo các cấp ở các ban ngành đoàn thể của huyện về ý nghĩa và tầm quan trọng của CCHC đến sự ổn định chính trị, sự phát triển Kinh tế - Xã hội của địa phương.

*1.2. Việc xây dựng, ban hành chương trình kế hoạch CCHC*

Trong giai đoạn 2011-2020 Huyện ủy, UBND huyện đã ban hành trên 230 văn bản chỉ đạo công tác CCHC trên địa bàn. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị,

UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt các nội dung trong công tác CCHC với trọng tâm là: Cải cách thể chế; Cải cách TTHC; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính Nhà nước; Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, Cải cách tài chính công và hiện đại hóa hành chính, ưu tiên đẩy mạnh cải cách TTHC; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách lề lối làm việc, chấn chỉnh kỷ cương kỷ luật hành chính góp phần nâng cao năng lực và hiệu quả quản lý, điều hành của các cơ quan, đơn vị; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu đối với công tác CCHC, gắn kết quả thực hiện CCHC với công tác thi đua khen thưởng, đánh giá xếp loại, quy hoạch bổ nhiệm cán bộ công chức...

Hàng năm, trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh và các nhiệm vụ phải triển khai thực hiện trong giai đoạn 2011 - 2020, UBND huyện đã ban hành kế hoạch và giao nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện; kịp thời ban hành các văn bản đề đôn đốc, chấn chỉnh trong thực hiện công tác CCHC.

Tổ chức triển khai các các văn bản về CCHC có liên quan đến cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trên địa bàn huyện. Đồng thời, làm tốt công tác tuyên truyền về nội dung công tác CCHC, qua đó, mọi cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị đã nâng cao nhận thức về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác CCHC trong phát triển Kinh tế - Xã hội của huyện trong thời kỳ đổi mới công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

### *1.3. Việc bố trí nguồn lực triển khai (kinh phí và nhân lực)*

Trong giai đoạn 2011 - 2020, Chủ tịch UBND huyện trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC của huyện; Phòng nội vụ có chức năng, nhiệm vụ tham mưu cho UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện quản lý Nhà nước về công tác CCHC và bố trí 01 chuyên viên chuyên trách tham mưu cho Trưởng phòng trong việc theo dõi, đôn đốc, tổng hợp công tác CCHC trên địa bàn huyện.

Tại các phòng, ban chuyên môn trực thuộc UBND huyện đều phân công cho 01 lãnh đạo phòng phụ trách (Trưởng phòng hoặc Phó Trưởng phòng) và 01 chuyên viên thực hiện kiêm nhiệm công tác CCHC của cơ quan, đơn vị.

Tại UBND các xã, thị trấn: Chủ tịch (hoặc Phó Chủ tịch) sẽ được giao trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo công tác CCHC của xã, thị trấn; Công chức đầu mối Văn phòng – Thống kê được giao tham mưu cho UBND xã, thị trấn trong triển khai thực hiện công tác CCHC.

UBND huyện bố trí kinh phí để thực hiện CCHC (tùy theo ngân sách hàng năm, để thực hiện nhiệm vụ CCHC thường xuyên) đồng thời bố trí nguồn ngân sách để nâng cấp “Bộ phận tiếp nhận và Trả Kết quả” bảo trì Cổng thông tin điện tử của huyện, giúp truyền tải thông tin điều hành một cách nhanh nhất tới nhân dân trên địa bàn huyện.

### *1.4. Kết quả triển khai thực hiện kế hoạch hàng năm*

Trên cơ sở chỉ đạo của UBND tỉnh, căn cứ vào điều kiện thực tiễn của từng xã, thị trấn UBND huyện ban hành Kế hoạch CCHC cho từng năm, đưa ra các chỉ

tiêu, nhiệm vụ cụ thể và giải pháp thực hiện, quan tâm chỉ đạo quyết liệt các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Kết quả: 100% các nhiệm vụ đề ra được triển khai thực hiện, trên 99% chỉ tiêu được hoàn thành.

#### *1.5. Công tác triển khai tự đánh giá Chỉ số CCHC*

Căn cứ vào các văn bản của UBND tỉnh quy định tiêu chí đánh giá chỉ số CCHC, UBND huyện ban hành văn bản giao nhiệm vụ cụ thể, thời gian hoàn thành cho từng cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trong thực hiện Chỉ số CCHC hàng quý. Giao Phòng Nội vụ tổng hợp, báo cáo tiến độ thực hiện, kịp thời đôn đốc, chấn chỉnh đối với các cơ quan, đơn vị thực hiện chậm tiến độ, không đảm bảo nội dung được giao. Vào thời điểm tháng 01 hàng năm Phòng Nội vụ phối hợp với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tiến hành rà soát, thông kê, tổng hợp tài liệu kiểm chứng, dự thảo báo cáo chấm điểm, họp Hội đồng đánh giá để thực hiện đánh giá kết quả thực hiện theo từng tiêu chí, tiêu chí thành phần; báo cáo Chủ tịch UBND huyện kết quả đánh giá, trình Sở Nội vụ, UBND tỉnh xem xét quyết định.

#### *1.6. Việc triển khai áp dụng những mô hình, sáng kiến trong CCHC*

Trong giai đoạn 2011 - 2020, UBND huyện đã đề ra nhiều giải pháp, sáng kiến để đẩy mạnh triển khai công tác CCHC trên địa bàn huyện, từng bước nâng cao hiệu quả công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức đặc biệt là cán bộ, công chức cấp xã huyện đã ban hành Quyết định quy chế đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức thuộc UBND huyện Tuần Giáo, đảm bảo cán bộ công chức được đào tạo hiệu quả đáp ứng nhu cầu phục vụ nhân dân. Xây dựng Đề án văn hóa công vụ theo Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Tuần Giáo hình thành phong cách ứng xử, lễ lối làm việc chuẩn mực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CBCC VC) trong thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao. Tích cực tuyên truyền, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng chính đồn Đảng; Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; Quy định số 101-QĐ/TW ngày 07/6/2012 của Ban Bí thư về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt các cấp. Phát động phong trào thực hiện văn hóa ứng xử, giao tiếp với khẩu hiệu: “4 xin” “Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép” và “4 luôn”: Luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn thấu hiểu, luôn giúp đỡ” đến từng CBCCVC của cơ quan, đơn vị mình, nâng cao ý thức trách nhiệm của CBCCVC trong quan hệ giao tiếp, ứng xử hàng ngày giữa đồng nghiệp với đồng nghiệp, giữa cấp trên với cấp dưới; giữa người thực thi nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị với người dân, với các tổ chức, cá nhân.

#### *1.7. Công tác thi đua, khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC*

Xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt phải thực hiện trong cả giai đoạn; nhằm khuyến khích, động viên và nâng cao trách nhiệm

của mỗi cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện, UBND huyện gắn công tác CCHC với công tác thi đua, khen thưởng hàng năm của huyện theo các tiêu chí đánh giá xếp loại hàng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức. Từ năm 2015 đến năm 2020, Chủ tịch UBND huyện đã tặng nhiều giấy khen cho cá nhân, tập thể tại các cơ quan, đơn vị UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện đã có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ cũng như trong công tác CCHC.

## **2. Kiểm tra việc thực hiện**

Hàng năm, UBND huyện ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC và hoạt động công vụ tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nhằm chấn chỉnh kịp thời các cơ quan, đơn vị trong thực thi công vụ và thực hiện CCHC, đánh giá được chính xác kết quả thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn và làm cơ sở trong việc đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm (*Từ năm 2012 đến thời điểm báo cáo: đã thực hiện hơn 150 cuộc kiểm tra về thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn (thực hiện kiểm tra tại 100% các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trực thuộc).*

Việc thực hiện kiểm tra hàng năm đã giúp các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn ngày càng hiểu rõ hơn về công tác CCHC, các nhiệm vụ phải thực hiện và mục tiêu mà CCHC Nhà nước hướng tới thông qua đó cũng giúp các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đánh giá được thực chất, khách quan những kết quả đã đạt được, những hạn chế yếu kém còn tồn tại, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch và thực hiện khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được Đoàn kiểm tra chỉ ra.

## **3. Thông tin, tuyên truyền**

Hàng năm, UBND huyện xây dựng Kế hoạch tuyên truyền CCHC Nhà nước đồng thời đề ra các nhiệm vụ cụ thể và giao cho các cơ quan, đơn vị thực hiện; đặc biệt là các cơ quan, đơn vị truyền thông Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền thanh - Truyền hình (nay là Trung tâm Văn hóa - Truyền thanh - Truyền hình) được tổ chức với nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú như: Lồng ghép thông qua các hội nghị, cuộc họp, xây dựng, biên soạn tin bài tuyên truyền lưu động, phát sóng trên Đài Truyền thanh - Truyền hình huyện, trên Cổng thông tin điện tử của huyện, qua các cuộc thi tìm hiểu CCHC. Kết quả: Trong giai đoạn từ 2010 - 2020, phát trên 450 lượt tin, bài trên Đài truyền hình huyện và truyền thanh cơ sở cấp xã; thực hiện 14 đợt tuyên truyền lưu động và treo trên 150 băng zôn, khẩu hiệu về thực hiện CCHC; Ban biên tập Cổng thông tin huyện, trang thông tin điện tử của các phòng ban chuyên môn và UBND các xã, thị trấn trên 10 tin, bài, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác CCHC.

## **4. Đánh giá về trách nhiệm của người đứng đầu trong triển khai CCHC**

Tính đến thời điểm báo cáo huyện Tuần Giáo đạt điểm khá, tốt về Chỉ số CCHC đứng thứ 4 và thứ 5/10 huyện thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh Điện Biên. Để có kết quả đó trước hết cần phải có sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong thực hiện, trong đó đặc biệt là vai trò của người

đứng đầu trong chỉ đạo thực hiện. UBND huyện đã ban hành văn bản quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu (Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn) trong thực hiện CCHC; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC với kết quả đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ cuối năm, qua đó đã tạo được sự đồng thuận, thống nhất cao trong tổ chức thực hiện. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn mỗi công chức, viên chức cũng nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động cập nhật các văn bản mới, tự nghiên cứu, trau dồi kiến thức và hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

## **5. Đánh giá chung về công tác triển khai**

### *5.1. Mặt tích cực đạt được*

Trong giai đoạn 2011 - 2020, công tác CCHC trên địa bàn huyện đã được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện thống nhất, đồng bộ trên tất cả các nội dung công việc; sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong thực hiện. Các văn bản chỉ đạo thực hiện được ban hành kịp thời; việc đôn đốc, truy kích công việc được thực hiện thường xuyên, liên tục (theo tuần); việc theo dõi, cập nhật nội dung công việc được cán bộ, công chức, viên chức thực hiện hàng ngày. Có nhiều sáng kiến, giải pháp trong thực hiện (thành lập Ban chỉ đạo CCHC huyện, định kỳ hàng quý họp, báo cáo Ban chỉ đạo để đánh giá tình hình triển khai thực hiện; tăng cường công tác kiểm tra, trong đó chú trọng kiểm tra việc thực hiện khắc phục những hạn chế, yếu kém đã được chỉ ra; giao nhiệm vụ cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn qua đó công tác CCHC trên địa bàn huyện giai đoạn 2011 - 2020 đã được nâng lên và có nhiều chuyển biến quan trọng.

### *5.2. Tồn tại, hạn chế*

Lãnh đạo một số cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nhận thức chưa đầy đủ, toàn diện về công tác CCHC; chưa nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện.

Công tác lãnh đạo, chỉ đạo tại một số xã, thị trấn đôi khi chưa kịp thời, quyết liệt; Việc xây dựng kế hoạch để thực hiện còn mang tính hình thức, chung chung, không phù hợp với điều kiện thực tiễn tại địa phương; chưa có đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch đề ra.

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG THEO CHƯƠNG TRÌNH TỔNG THỂ**

### **1. Cải cách thể chế**

#### *1.1. Kết quả đạt được*

Công tác cải cách thể chế đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: UBND huyện đã chú trọng nâng cao chất lượng ban hành các văn bản QPPL để nâng cao tính pháp lý, hiệu lực, hiệu quả và có tính khả thi cao; tổ chức Hội nghị tập huấn cho cán bộ, công chức cấp huyện và cấp xã Luật Ban hành văn bản QPPL

năm 2015, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm nâng cao kiến thức pháp luật về soạn thảo văn bản QPPL để tham mưu xây dựng và ban hành văn bản QPPL đảm bảo theo đúng quy định về thẩm quyền, nội dung và hình thức.

Từ năm 2011 đến 30/3/2020, UBND huyện đã ban hành 45 văn bản QPPL, các văn bản ban hành đảm bảo đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục, thể thức, nội dung, đã cụ thể hóa được đường lối chính sách của Đảng, Nhà nước và phù hợp với điều kiện thực tiễn của huyện, có tính khả thi cao.

Công tác soạn thảo và ban hành văn bản hành chính đã đi vào nề nếp, kịp thời triển khai cụ thể hóa đường lối, chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước vào điều kiện thực tế của huyện.

Hàng năm UBND huyện ban hành Kế hoạch kiểm tra, tự kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật nhằm phát hiện những nội dung trái pháp luật của văn bản để kịp thời đình chỉ việc thi hành, sửa đổi, hủy bỏ hoặc bãi bỏ văn bản nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật; kịp thời khắc phục những hậu quả do thực thi văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật gây ra; qua đó nâng cao vai trò trách nhiệm của cơ quan, người có thẩm quyền ban hành văn bản trong quá trình xây dựng, soạn thảo, thẩm định văn bản quy phạm pháp luật.

Kết quả: Từ năm 2011 đến ngày 30/3/2020, UBND huyện đã tiến hành rà soát rà soát 45 văn bản QPPL do UBND huyện ban hành (công bố 22 văn bản QPPL hết hiệu lực thi hành); kiểm tra: 256 văn bản do HĐND, UBND cấp xã ban hành (*trong đó có 256 văn bản QPPL*), qua kiểm tra, về cơ bản các văn bản QPPL do HĐND – UBND cấp xã ban hành đúng thẩm quyền, bảo đảm tính hợp pháp, hợp hiến, phù hợp với văn bản QPPL của cơ quan Nhà nước cấp trên; không mâu thuẫn, chồng chéo với các văn bản QPPL cấp trên ban hành. Tuy nhiên qua kiểm tra vẫn phát hiện một số sai sót về căn cứ pháp lý; nội dung; về hình thức, kỹ thuật trình bày...

Chủ động tham gia góp ý các dự thảo của HĐND, UBND tỉnh về thực hiện cơ chế, chính sách, phân cấp quản lý, TTHC, tài chính... thiết thực, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn triển khai tại các địa phương.

Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật được quan tâm thực hiện; thành viên Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật của huyện thường xuyên được kiện toàn đảm bảo có đủ năng lực, trình độ, tích cực thực hiện tuyên truyền phổ biến sâu rộng trong nhân dân, chất lượng tuyên truyền ngày càng được nâng cao, qua đó đã góp phần nâng cao nhận thức của người dân về chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước, giúp người dân hiểu đúng và thực hiện đúng các quy định mà Nhà nước đã đề ra.

Từ năm 2016, công tác theo dõi thi hành pháp luật được UBND huyện quan tâm triển khai thực hiện; song song với việc tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật, UBND huyện đã giao Phòng Tư pháp chủ trì tham mưu thực hiện

công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn huyện để kịp thời phát hiện những bất cập trong quá trình triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan, đơn vị, qua đó đề xuất các kiến nghị với các cấp có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

### *1.2. Những tồn tại, hạn chế*

Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác cải cách thể chế vẫn còn những hạn chế nhất định. Chất lượng, quy trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật tại một số xã, thị trấn chưa được đảm bảo; việc kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL cấp xã chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục. Công tác theo dõi thi hành pháp luật tại một số cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn còn mang tính hình thức.

### *1.3. Nguyên nhân*

Năng lực một số cán bộ, công chức cấp xã còn hạn chế; một vài cán bộ, công chức chưa chú trọng tới việc nghiên cứu văn bản, trau dồi kiến thức để nâng cao nghiệp vụ chuyên môn.

## **2. Cải cách TTHC**

### *2.1. Kết quả đạt được*

a) Xác định thực hiện cải cách TTHC là khâu then chốt, quan trọng trong công tác CCHC. Giai đoạn 2011 - 2020, UBND huyện luôn hoàn thành các nhiệm vụ được UBND tỉnh, huyện giao, trong đó Bộ phận một cửa, một cửa liên thông (Từ ngày 15/6/2012, trụ sở làm việc của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả huyện hoàn thành và đi vào hoạt động. Với diện tích hơn 40m<sup>2</sup>, bố trí trang thiết bị để phục vụ và thực hiện tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND huyện, ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và giải quyết TTHC; ứng dụng phần mềm một cửa điện tử; thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4) đã góp phần nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công tại UBND huyện, đáp ứng được yêu cầu cải cách TTHC (nhanh, gọn, một đầu mối).

Tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả đã tiếp nhận TTHC thuộc một số lĩnh vực (Đất đai, Lao động – Thương binh – Xã Hội, Xây dựng – Công thương, Tư pháp, Tài chính – Kế hoạch, Văn hóa...), phù hợp với nhu cầu thực tiễn tại địa phương.

### b) Về kiểm soát TTHC

Hàng năm Văn phòng HĐND&UBND, Phòng Tư pháp đều tham mưu cho UBND huyện ban hành kế hoạch rà soát đánh giá TTHC triển khai đến các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn.

Văn phòng HĐND&UBND đã công khai, niêm yết, thông báo rộng rãi địa chỉ tiếp nhận các phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính đến người dân và tổ chức được biết và liên hệ. Tại Bộ phận tiếp nhận và Trả kết quả đã công khai số điện thoại, địa chỉ email, trang Web của huyện để người dân để nhân dân phản ánh, kiến nghị. Mở hòm thư góp ý để tiếp nhận kiến nghị về quy định hành chính hoặc

những góp ý về thái độ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức trong tiếp nhận giải quyết TTHC. Trong thời gian thực hiện Văn phòng HĐND&UBND huyện không tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức nào về quy định TTHC theo quy định của pháp luật.

c) Công khai TTHC

Hàng năm căn cứ Bộ TTHC, Quyết định công bố TTHC của tỉnh, các văn bản Chỉ đạo của UBND huyện. Văn phòng HĐND-UBND huyện đã công bố 100% TTHC được niêm yết công khai tại bảng niêm yết của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và trên Cổng thông tin điện tử huyện; quy trình giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông được các cơ quan, đơn vị triển khai đảm bảo theo đúng quy định.

d) Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC

Thực hiện Quyết định 93/2007/QĐ-TTg ngày 22/6/2007 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1267/QĐ-UBND ngày 16/12/2011 của UBND tỉnh Điện Biên về việc phê duyệt Đề án triển khai thực hiện cơ chế một cửa liên thông tại UBND huyện Tuần Giáo, ngay sau khi có văn bản của tỉnh, UBND huyện đã ban hành Văn bản số 781/QĐ-UBND ngày 30/12/2012 của UBND huyện về việc Ban hành quy chế tổ chức, hoạt động của Bộ phận một cửa, một cửa liên thông huyện Tuần Giáo.

Thực hiện Quyết định số 09/2015/QĐ-TTg ngày 25/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh Điện Biên, Quyết định số 293/QĐ-UBND ngày 11/3/2016 về việc ban hành Kế hoạch CCHC nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 3959/KH-UBND ngày 22/12/2016 về việc Ban hành Kế hoạch CCHC Nhà nước tỉnh Điện biên năm 2017. Văn phòng HĐND-UBND đã tham mưu cho UBND huyện ban hành Quyết định số 679/QĐ-UBND ngày 19/8/2016 về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị định 61/2018/NĐCP ngày 23/4/2018; Thông tư 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ; Quyết định số 18/2019/QĐ-UBND ngày 16 tháng 5 năm 2019 của UBND tỉnh Điện Biên, Văn phòng đã tham mưu cho UBND huyện Ban hành Quyết định số: 01/2020/QĐ-UBND ngày 10/2/2020 của UBND huyện, Văn bản số 257/UBND-VP của UBND huyện về việc xây dựng phương án nhân sự để thực hiện việc Tiếp nhận TTHC tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả thuộc Văn phòng HĐND-UBND huyện, Đến thời điểm hiện nay Văn Phòng HĐND-UBND đang tham mưu cho UBND huyện kiện toàn về cơ sở vật chất và kiện toàn về nhân sự để triển khai theo đúng quy định.

Hàng năm thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo theo đúng thời gian và nội dung quy định.

đ) Về tình hình cung cấp Dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4



Văn phòng HĐND&UBND đã tham mưu UBND huyện triển khai và sử dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong việc tiếp nhận, xử lý hồ sơ TTHC của công dân tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn, đảm bảo đúng theo quy định.

e) Về việc triển khai tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích

Tổ chức triển khai thực hiện việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích. Đồng thời phối hợp với Bưu điện tổ chức triển khai thực hiện nội dung thỏa thuận hợp tác số 23/TTHT/UBNDTG - BĐDB ngày 29/9/2017 giữa Bưu điện tỉnh Điện Biên và UBND huyện Tuần Giáo đã ký kết.

## 2.2. Những tồn tại, hạn chế

Việc thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC chưa được các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn quan tâm triển khai thực hiện, nội dung báo cáo rà soát, đơn giản hóa còn sơ sài, chưa đảm bảo theo yêu cầu dẫn đến khó khăn cho công tác tổng hợp của cơ quan chuyên môn.

TTHC trên một số lĩnh vực còn rườm rà, phức tạp. Số lượng các TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông còn ít. Việc công bố, công khai TTHC còn chậm, tại một số xã vẫn còn tình trạng công khai TTHC đã hết hiệu lực.

## 2.3. Nguyên nhân

Công tác rà soát, đánh giá quy định TTHC đòi hỏi sự chuyên sâu nghiệp vụ, am hiểu sâu sắc các TTHC trên tất cả các lĩnh vực, tuy nhiên cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC cấp huyện và cấp xã còn kiêm nhiệm nhiều công việc, một số công chức đầu mối ở cấp xã chưa cập nhật thường xuyên nên công tác rà soát, đánh giá chưa được triển khai đảm bảo theo đúng yêu cầu.

## 3. Cải cách tổ chức bộ máy

### 3.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được

Việc rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan, chuyên môn được UBND huyện quan tâm chỉ đạo. Giai đoạn 2011-2020 huyện đang tiến hành xây dựng Đề án sắp xếp lại các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện, cụ thể: giảm 02 phòng (giải thể phòng Y tế, giao biên chế công chức và chuyển chức năng, nhiệm vụ của cơ quan này sang Văn phòng HĐND & UBND huyện; giải thể Phòng Dân tộc, giao biên chế công chức, một phần chức năng, nhiệm vụ của cơ quan này cho Phòng Nội vụ và Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội).

Hoàn thành việc tiếp nhận Trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc Sở GD&ĐT và Trung tâm dạy nghề thuộc Sở Lao động thương binh & xã hội về UBND huyện và sáp nhập thành Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên thuộc UBND huyện. Sáp nhập Đài TT-TH với Sự nghiệp Văn hóa thành Trung tâm Văn hóa - TT - TH; sáp nhập Trạm Khuyến nông - khuyến ngư

với Trạm Thú y và Trạm Bảo vệ thực vật thành Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp; sáp nhập Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất với Tổ chức phát triển quỹ đất thành Trung tâm Quản lý đất đai.

Thực hiện Nghị quyết số 15-NQ/TU ngày 16/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chương trình hành động thực hiện nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả của các đơn vị sự nghiệp công lập. UBND huyện đã chỉ đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo chủ trì xây dựng dự thảo Đề án sắp xếp các đơn vị trường học giai đoạn 2018-2021 và tầm nhìn đến năm 2030 huyện đã trình UBND tỉnh và Sở Nội vụ xin ý kiến thẩm định, phê duyệt. Theo Đề án sắp xếp các đơn vị trường học thì đến năm 2021, huyện Tuần Giáo sẽ thực hiện sáp nhập từ 20 đơn vị trường học thành 10 đơn vị trường (giảm 10 đơn vị trường học).

Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 2054/KH-UBND ngày 31/7/2018 của UBND tỉnh Điện Biên về hành động thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 16/3/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Huyện đã tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc đúng quy trình sáp nhập 115 bản thành 55 bản (giảm 60 bản) đồng thời giảm 180 người hoạt động không chuyên trách cấp xã. Sau khi sáp nhập huyện Tuần Giáo có 177 khối bản và được UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1338/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc sáp nhập, đổi tên các thôn bản, đội tổ dân phố thuộc các huyện Tuần Giáo, Tủa Chùa, Mường Trà, Nậm Pồ, Mường Nhé, Điện Biên.

Thực hiện Nghị quyết số 39-NQ/TW, Nghị định số 108/2014/NĐ-CP và kế hoạch của UBND tỉnh, huyện Tuần Giáo đã xây dựng Đề án số 920/ĐA-UBND ngày 01/10/2015, Kế hoạch số 509/KH-UBND ngày 15/6/2015 của UBND huyện về tinh giản biên chế trong các cơ quan, đơn vị thuộc huyện Tuần Giáo giai đoạn 2015 - 2021 và xác định rõ số lượng công chức, viên chức thực hiện tinh giản từng năm. Kết quả giai đoạn 2011-2020 huyện đã tinh giản biên chế 107 người.

Năm 2011, cùng với Hội đồng bầu cử các cấp, UBND huyện đã chỉ đạo xã, thị trấn thực hiện tốt cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và Đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016. Đặc biệt cuối năm 2013, tổ chức tốt cuộc bầu cử bổ sung đại biểu HĐND huyện nhiệm kỳ 2011 - 2016 sau khi thực hiện điều chỉnh chia tách 05 xã Chiềng Sinh, Nà Sáy, Mùn Chung, Phình Sáng và Mường Mùn theo Nghị Quyết số 45/NQ-CP ngày 25/8/2012 về việc điều chỉnh địa giới hành chính để thành lập đơn vị hành chính cấp xã, cấp huyện thuộc tỉnh Điện Biên. Tổ chức cho đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp tiếp xúc cử tri trước và sau kỳ họp HĐND; phối hợp với HĐND, Ủy ban bầu cử các cấp trong huyện tổ chức thành công cuộc bầu cử Đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021. Kết quả, bầu được 07 đại biểu HĐND

tỉnh, 38 đại biểu HĐND huyện và 489 đại biểu HĐND xã, thị trấn; phối hợp với Thường trực HĐND huyện Tòa án nhân dân huyện giới thiệu 20 người để bầu làm Hội thẩm Tòa án nhân dân huyện nhiệm kỳ 2016 - 2021, đồng thời ban hành Quy chế làm việc của UBND huyện nhiệm kỳ (nhiệm kỳ 2011 - 2016 và nhiệm kỳ 2016 - 2021), Quyết định phân công nhiệm vụ cho các thành viên UBND huyện theo hướng nâng cao trách nhiệm của thành viên UBND huyện trong công tác chỉ đạo, điều hành các lĩnh vực được phân công phụ trách; chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc, phân công rõ chức trách, nhiệm vụ của từng cá nhân trong cơ quan, đơn vị; nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp; đẩy mạnh thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng đạo đức Hồ Chí Minh, nhất là trong việc đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí; nâng cao tinh thần, thái độ, trách nhiệm phục vụ nhân dân.

Thực hiện nghiêm túc, đúng quy định về phân cấp quản lý trên tất cả các lĩnh vực được giao; chủ động, kịp thời đánh giá tình hình thực hiện phân cấp quản lý trên từng lĩnh vực theo sự chỉ đạo của UBND tỉnh, các cấp, các ngành thuộc tỉnh. Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện phân cấp quản lý trên các lĩnh vực trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ đối với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện (kết hợp với các cuộc kiểm tra CCHC, hoạt động công vụ và kiểm tra việc triển khai thực hiện nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện hàng năm).

### *3.2. Những tồn tại, hạn chế*

Việc thực hiện đánh giá phân cấp quản lý chưa được thực hiện thường xuyên, liên tục.

Hoạt động của một số tổ chức phối hợp liên ngành hiệu quả chưa cao; mối quan hệ phối hợp trong giải quyết công việc tại một số cơ quan, đơn vị chưa hiệu quả, còn có hiện tượng đùn đẩy, né tránh trách nhiệm.

### *3.2. Nguyên nhân*

Việc phân cấp quản lý được quy định trong các văn bản QPPL của UBND tỉnh, Bộ, ngành Trung ương; việc triển khai thực hiện cần phải có thời gian đúc kết, tổng hợp; cán bộ, công chức thực hiện cần phải có chuyên môn, nghiệp vụ chuyên sâu.

Thành viên của các tổ chức phối hợp liên ngành chủ yếu làm việc kiêm nhiệm, việc bố trí thời gian cho hoạt động của các Ban, Hội đồng, tổ chức phối hợp liên ngành còn nhiều hạn chế; năng lực, tinh thần trách nhiệm của một số công chức, viên chức trong thực hiện nhiệm vụ chưa cao.

Chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức hiện nay còn thấp so với mặt bằng chung, cải cách tiền lương còn chậm, mang tính cào bằng nên chưa tạo được động lực cho cán bộ, công chức, viên chức cống hiến làm việc.

## **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức**

### *4.1. Kết quả chủ yếu đã đạt được*

Trong giai đoạn 2011 - 2020, công tác xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được UBND huyện chú trọng và đổi mới trong tất cả các nội dung.

#### *4.1.1. Kết quả triển khai và thực hiện các nội dung về cải cách chế độ công vụ, công chức*

UBND huyện đã triển khai, quán triệt các nội dung của Quyết định số 1557/QĐ-TTg ngày 18/10/2012 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Đẩy mạnh cơ chế công vụ, công chức” Quyết định số 73/QĐ-UBND, ngày 11/02/2014 của UBND tỉnh tới các cơ quan đơn vị trong toàn huyện; Kế hoạch số 824/KH-UBND ngày 04/6/2019 của UBND huyện về việc Triển khai thực hiện Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án Văn hóa công vụ tại các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn các đơn vị sự nghiệp công lập huyện Tuần Giáo; Kế hoạch số 1200/KH-UBND ngày 07/8/2019 của UBND huyện triển khai thực hiện Đề án “Tuyên bố ASEAN về vai trò của nền công vụ làm chất xúc tác trong việc đạt được tầm nhìn cộng đồng ASEAN giai đoạn 2019- 2025 trên địa bàn huyện Tuần Giáo”.

Thực hiện các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh và Sở Nội vụ, UBND huyện Tuần Giáo đã chủ động giao các cơ quan chuyên môn xây dựng Đề án vị trí việc làm hàng năm, qua đó gắn việc tuyển dụng, sử dụng, đánh giá cán bộ, công chức, viên chức với vị trí việc làm; rà soát sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ gắn với vị trí việc làm; Ban hành quy chế đào tạo bồi dưỡng để đảm bảo số cán bộ, công chức, viên chức cơ bản được làm việc đúng và phù hợp với trình độ chuyên môn được đào tạo và phù hợp với năng lực, sở trường công tác.

Tổ chức Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý cán bộ, công chức, viên chức trong công tác quản lý cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đảm bảo quản lý tốt thông tin, hồ sơ của cán bộ công chức trên địa bàn huyện.

Công tác tuyển dụng công chức, viên chức, bổ nhiệm ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức và bổ nhiệm lãnh đạo được UBND huyện Tuần Giáo thực hiện đúng các quy định theo các hướng dẫn của Trung ương, của Tỉnh và Sở Nội vụ về các quy trình tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch công chức, làm tốt công tác bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và bổ nhiệm lãnh đạo quản lý, qua đó những công chức, viên chức được tuyển dụng, bổ nhiệm ngạch, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp và bổ nhiệm chức vụ quản lý đều đáp ứng đủ tiêu chuẩn theo quy định. Kết quả giai đoạn 2011-2020 tính đến thời điểm báo cáo huyện tuyển dụng 592 viên chức vào làm việc tại các đơn vị sự nghiệp giáo dục; 117 công chức cấp xã, thị trấn; thăng hạng chức danh nghề nghiệp cho viên chức trên 251 người (trong đó 170 người từ hạng IV lên hạng III; 81 người từ hạng III lên hạng II).

Song song với việc tuyển dụng, bổ nhiệm công tác đánh giá, phân loại công chức, viên chức được UBND huyện quan tâm và chú trọng ban hành Quyết định số 811/QĐ-UBND ngày 18/7/2014 về Quy chế đánh giá phân loại cán bộ công

chức, viên chức hàng năm trên địa bàn huyện Tuần Giáo, ban hành các văn bản hướng dẫn đánh giá, xếp loại công chức, viên chức đảm bảo các chỉ tiêu định lượng, thang điểm cụ thể để đánh giá nhằm phát hiện, tuyển chọn, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng, đề bạt, khen thưởng, kỷ luật và thực hiện các chế độ, chính sách đối với cán bộ công chức cũng như giúp cán bộ công chức phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm, tiến bộ không ngừng trong việc nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng, năng lực và hiệu quả công tác của cán bộ. Việc đánh giá căn cứ vào kết quả, hiệu quả công việc của cán bộ, công chức và là tiêu chí để bình xét Thi đua - Khen thưởng hàng năm. Kết quả phân loại đánh giá cán bộ, công chức, viên chức được lưu vào hồ sơ cán bộ, công chức và thông báo kết quả đánh giá, xếp loại cho cán bộ, công chức được đánh giá biết.

Nhằm từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức từ huyện đến xã, những người hoạt động không chuyên trách ở xã, bản có đủ kiến thức, kỹ năng về quản lý, chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ theo tiêu chuẩn chức danh việc làm. Để đảm bảo xây dựng được đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có năng lực tổ chức, điều hành, công tâm, thạo việc, tận tụy với dân, biết phát huy sức mạnh tổng hợp của nhân dân, thực hiện tốt quy chế thực hiện dân chủ ở cơ sở, nâng cao trách nhiệm công tác, ý thức tổ chức kỷ luật và đạo đức trong thực thi công vụ huyện đã đổi mới công tác đào tạo ban hành Kế hoạch số 523/KH-UBND ngày 16/6/2015 của UBND về việc kế hoạch đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức viên chức giai đoạn 2016-2020; Quyết định số 603/2016/QĐ-UBND ngày 08/8/2016 của UBND huyện về ban hành quy chế đào tạo bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức trực thuộc UBND huyện Tuần Giáo. Kết quả giai đoạn 2011- 2020 tính đến thời điểm báo cáo đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn cho hơn 429 người trong đó (Thạc sĩ 14; Đại học 341; Cao đẳng 06; Trung cấp 68 người)

Chấp hành thực hiện nghiêm Chỉ thị 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 04/CT-UBND ngày 25/4/2013 của UBND tỉnh Điện Biên về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, UBND huyện đã tổ chức hội nghị quán triệt, triển khai nội dung Chỉ thị đến cán bộ lãnh đạo chủ chốt của huyện, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung Chỉ thị tại các hội nghị chuyên đề, lồng ghép trên các phương tiện thông tin đại chúng để mọi các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong huyện thực hiện. Đồng thời, huyện cũng đã ban hành một số văn bản lãnh đạo, chỉ đạo nhằm tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính như: Kế hoạch số 738/KH-UBND ngày 19/8/2016 thực hiện Chỉ thị số 08- CT/HU ngày 30/3/2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc; nâng cao trách nhiệm trong việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang; Văn bản số 487/UBND-NV ngày 04/4/2019 về triển khai Chỉ thị số 05/CT-UBND ngày 03/4/2019 của UBND tỉnh về nâng cao hiệu quả hoạt động công vụ siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính trên địa bàn huyện Tuần Giáo.

Hàng năm, UBND huyện thành lập Đoàn kiểm tra thường xuyên kiểm tra công tác CCHC và hoạt công vụ tại các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn, đặc biệt là trước và sau các dịp lễ tết nhằm chấn chỉnh kịp thời những tồn tại hạn chế trong việc chấp hành các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức nghề nghiệp... Qua đó, cơ bản các cơ quan, đơn vị, các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động chấp hành tốt các quy định về kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ; các cấp ủy, chính quyền địa phương thực hiện tốt việc lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của cấp ủy đảng, quy chế làm việc của HĐND, UBND các cấp...

#### *4.1.2. Về cơ cấu số lượng, chất lượng cán bộ, công chức cấp xã*

Tổng số cán bộ công chức cấp xã là 369 người (Cán bộ chuyên trách 177 người; công chức 192 người). Trong đó trình độ Đại học là 125 người chiếm 33,8%; Cao đẳng là 30 người chiếm 8,1%; Trung cấp là 166 người chiếm 45%; Sơ cấp là 12 người chiếm 3,3%; chưa qua đào tạo là 36 người chiếm 9,8%. Trình độ Cao cấp Lý luận Chính trị là 01 người chiếm 0,3%; Trung cấp lý luận chính trị là 166 người chiếm 45%. Trình độ Quản lý nhà nước là 113 người chiếm 30,6%.

#### *4.2. Những tồn tại, hạn chế*

Trình độ, năng lực một số cán bộ, công chức còn hạn chế (đặc biệt là ở cấp xã), do đó thiếu sự linh hoạt, năng động trong giải quyết công việc. Một số cán bộ, công chức còn thụ động, có tư tưởng chờ thủ trưởng giao việc mới thực hiện.

Việc thực hiện kỷ luật kỷ cương hành chính, sử dụng hiệu quả thời gian làm việc tại một số đơn vị cấp xã, thị trấn còn nhiều hạn chế.

#### *4.3. Nguyên nhân*

Một số ít cán bộ, công chức xã thuộc thế hệ cũ, không đủ tuổi để cử đi đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ theo yêu cầu; một số ít công chức chưa ý thức được hết chức trách nhiệm vụ được giao, không chủ động trong tham mưu thực hiện, còn chờ phải giao việc mới làm.

Một số ít cán bộ, công chức vẫn còn giữ thói quen, lề lối làm việc cũ; chậm thích ứng, sửa đổi để thích nghi với môi trường, điều kiện làm việc mới.

Công tác xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cấp xã còn nhiều yếu kém, chưa được quan tâm thực hiện, do đó dẫn đến tình trạng một số xã cử cán bộ, công chức đi đào tạo nhưng chưa phù hợp với chuyên ngành, vị trí công tác, chưa đáp ứng được yêu cầu thực hiện nhiệm vụ.

### **5. Cải cách tài chính công**

#### *5.1. Kết quả đạt được*

Trong những năm qua, công tác quản lý tài chính trên địa bàn huyện luôn gắn liền với việc cải cách TTHC về trình tự, hồ sơ, điều kiện do cơ quan, người có thẩm quyền ban hành trong các văn bản quy phạm pháp luật để điều hành hoạt động cân đối thu, chi quỹ tài chính công.

Hàng năm, UBND huyện thường xuyên phối hợp với Sở Tài chính tổ chức các lớp tập huấn cho các đồng chí chủ tài khoản, kế toán của các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện nhằm nâng cao trình độ trong công tác quản lý, sử dụng nguồn ngân sách; chủ động cân đối nguồn kinh phí để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý ngân sách như: Triển khai phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản ... Qua đó công tác quản lý, sử dụng NSNN tại các đơn vị sử dụng ngân sách ngày càng chặt chẽ, tiết kiệm và hiệu quả hơn. Trên cơ sở các quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính, hàng năm UBND huyện đã ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện dự toán; hướng dẫn kết sổ kế toán vào thời điểm cuối năm; kiểm tra, hướng dẫn quyết toán ngân sách theo niên độ. Nhờ đó, chu trình ngân sách từ khâu lập dự toán cho đến chấp hành và quyết toán ngân sách vận hành hiệu quả, ổn định.

Việc đẩy mạnh triển khai thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong những năm qua luôn được UBND huyện quan tâm chỉ đạo. Đến nay, huyện đã giao quyền tự chủ cho 100% cơ quan, đơn vị quản lý hành chính thuộc đối tượng giao quyền tự chủ; thường xuyên đánh giá, phân loại các đơn vị sự nghiệp công lập để quyết định giao quyền tự chủ đảm bảo sát với tình hình thu, chi của đơn vị. Hiện nay, trong 75 đơn vị sự nghiệp công lập thì có 02 đơn vị tự chủ một phần kinh phí hoạt động;

Qua từng năm thực hiện triển khai cơ chế tự chủ, số lượng các đơn vị tự chủ đảm bảo một phần kinh phí hoạt động ngày càng tăng. Qua đó, thúc đẩy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công trên địa bàn huyện thực hiện việc sắp xếp, tổ chức bộ máy tinh gọn, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, nâng cao hiệu suất lao động, hiệu quả sử dụng kinh phí được giao.

Công tác phân cấp ngân sách đã có những đổi mới cơ bản, nâng cao quyền chủ động và trách nhiệm của các đơn vị, xã, thị trấn trong việc sử dụng ngân sách.

Triển khai và vận hành thông suốt Hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc (Tabmis) bảo đảm nguyên tắc công khai, minh bạch, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý tài chính, ngân sách các cấp (huyện, xã). Thực hiện tốt công tác quán triệt và chỉ đạo các đơn vị trong triển khai thực hiện nghiêm các văn bản của trung ương, tỉnh về thanh toán không dùng tiền mặt. Đến thời điểm báo cáo đã có 112/112 đơn vị thực hiện trả lương cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động qua tài khoản (trong đó: 93/93 đơn vị và 19/19 xã, thị trấn) bằng 100%.

Việc thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ. Đến nay, trên địa bàn huyện có 32/32 cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn thực hiện giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý biên chế, tài chính; với tổng biên chế được giao là 472 biên chế, biên chế thực hiện là 463 biên chế.

Về việc thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ. Đến nay, trên địa bàn huyện có 75 đơn vị thực hiện

giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý biên chế, tài chính; với tổng biên chế được giao là 2.046 biên chế (trong đó: 89 biên chế SN thuộc huyện, 1.957 biên chế SN giáo dục), biên chế thực hiện là 1.982 biên chế (trong đó: 89 biên chế SN thuộc huyện và 1.899 biên chế SN giáo dục).

Qua công tác quyết toán ngân sách hàng năm, nhìn chung các đơn vị đã chủ động sử dụng kinh phí NSNN giao có hiệu quả, tiết kiệm; công tác quản lý và sử dụng tài sản được thực hiện theo đúng quy định; giảm thiểu tối đa việc thất thoát, sử dụng lãng phí tài sản nhà nước; các sai phạm trong quản lý và sử dụng ngân sách nhà nước (như chi sai chế độ chính sách, sử dụng chưa đúng nguồn kinh phí được giao, thiếu hồ sơ, chứng từ,...) cũng giảm dần qua công tác thanh tra, kiểm toán. Việc công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng nguồn ngân sách nhà nước đã được các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn triển khai thực hiện nghiêm túc theo đúng quy định của nhà nước.

### *5.2. Những tồn tại hạn chế*

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì công tác cải cách tài chính công vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Số lượng đơn vị sự nghiệp công ngân sách hỗ trợ toàn bộ kinh phí hoạt động chiếm tỷ lệ cao; vẫn còn có đơn vị chưa chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao dự toán từ đầu năm, dẫn đến số dư kinh phí chuyển nguồn cuối năm còn nhiều, điều này làm giảm hiệu quả sử dụng vốn ngân sách Nhà nước.

Việc phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi giữa các cấp ngân sách được quy định trong Luật ngân sách và Nghị quyết của HĐND tỉnh.

### *5.3. Nguyên nhân*

Một số đơn vị được giao tự chủ chưa chủ động trong quản lý và sử dụng nguồn thu của đơn vị.

Một số văn bản của cấp có thẩm quyền có tính chất quy định chung, chưa cụ thể, chi tiết.

## **6. Hiện đại hóa nền hành chính**

### *6.1. Những kết quả đạt được*

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của tỉnh, UBND huyện chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt, trong đó nhấn mạnh tính tất yếu và yêu cầu bắt buộc phải ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước và nâng cao vai trò của người đứng đầu trong việc chỉ đạo triển khai và chịu trách nhiệm về kết quả ứng dụng CNTT trong đơn vị mình. Qua công tác tuyên truyền, phần lớn lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức đã nhận thức được tầm quan trọng và ý nghĩa của việc ứng dụng và phát triển CNTT trong xu thế hiện nay. Lãnh đạo các đơn vị đã quan tâm hơn trong việc chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong hoạt động của đơn vị mình. Hàng năm, căn cứ các văn bản chỉ đạo của tỉnh, UBND huyện đều ban hành Kế hoạch ứng dụng CNTT và các văn bản chỉ



đạo để triển khai hiệu quả công tác ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu công tác hiện nay.

Hạ tầng Công nghệ thông tin: đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu công tác quản lý, chỉ đạo của UBND huyện. 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính và máy in phục vụ công tác. Mỗi cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện đầu tư mua sắm 01 máy scan để thực hiện việc phát hành văn bản trên phần mềm TD Office; 100% máy tính của cán bộ, công chức được cài đặt phần mềm diệt virus (*từ năm 2020, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện thực hiện cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc theo mô hình quản trị tập trung tỉnh Điện Biên*). Hệ thống mạng và các đường truyền Internet đảm bảo đáp ứng nhu cầu truyền nhận thông tin, văn bản điều hành và các ứng dụng chạy trên mạng đồng thời ban hành các văn bản về việc xây dựng chính quyền điện tử theo hướng dẫn của Sở TTTT và của UBND tỉnh.

Tính đến nay, UBND huyện đã tổ chức được 26 lớp đào tạo tập huấn về nâng cao kỹ năng ứng dụng CNTT cho CBCC VC các cơ quan đơn vị, UBND các xã, thị trấn với các nội dung như: tập huấn hướng dẫn vận hành Cổng dịch vụ công trực tuyến, Trang thông tin điện tử; hướng dẫn kỹ năng khai thác các chức năng của phần mềm quản lý văn bản điều hành TD Office đồng thời cử CBCC VC tham dự đầy đủ các lớp đào tạo, tập huấn, đào tạo về ứng dụng CNTT do tỉnh, trung ương tổ chức.

Từ tháng 6/2017, phần mềm Quản lý văn bản và điều hành TD Office được chính thức triển khai đảm bảo liên thông gửi, nhận văn bản đến các xã, thị trấn tại huyện Tuần Giáo.

Từ năm 2015, huyện Tuần Giáo bắt đầu triển khai sử dụng hộp thư điện tử công vụ, đến nay 100% cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND huyện, 19/19 xã, thị trấn đã được cấp địa chỉ hộp thư điện tử công vụ. UBND huyện thường xuyên đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm túc sử dụng hộp thư để trao đổi công việc (*truy cập tối thiểu 2 lần/ngày*). Đồng thời thường xuyên theo dõi, kịp thời có văn bản đề nghị hủy bỏ, cấp bổ sung hộp thư điện tử công vụ khi có sự thay đổi nhân sự tại đơn vị. Tỷ lệ cán bộ sử dụng hộp thư công vụ luôn đạt 100%.

Thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và hệ thống một cửa điện tử của huyện.

UBND huyện Tuần Giáo bắt đầu triển khai đăng ký, đề nghị cấp và đưa vào sử dụng hiệu sử dụng được 172 chứng thư. Đến nay, huyện đã được cấp 172 chứng thư số, trong đó có 33 chứng thư số thay thế cho con dấu của UBND huyện, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn; 139 chứng thư số thay thế cho chữ ký của lãnh đạo UBND huyện, lãnh đạo các phòng, ban chuyên môn thuộc UBND huyện, lãnh đạo UBND các xã, thị trấn. Văn bản ban hành của các đơn vị được ký số theo quy định và gửi trực tiếp trên phần mềm quản lý văn bản điều hành, từ tháng 5 năm 2020 bắt đầu triển khai ký số trên hệ thống Quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành TD Office của huyện.

Hệ thống hội nghị trực tuyến 3 cấp, phòng họp không giấy cũng được UBND huyện quan tâm thực hiện: Từ năm 2019, tại phòng họp tầng 3 trụ sở HĐND&UBND huyện đã hoàn thiện việc lắp đặt và đưa vào sử dụng hệ thống thiết bị phục vụ các cuộc họp trực tuyến với UBND tỉnh. Năm 2020, tiếp tục triển khai sử dụng hệ thống phòng họp trực tuyến 3 cấp tỉnh-huyện-xã giúp tiết kiệm thời gian, chi phí hội họp. Huyện Tuần Giáo luôn tham gia đầy đủ 100% các cuộc họp trực tuyến do các cấp tổ chức khi được mời. Đồng thời tăng cường thực hiện các cuộc họp trực tuyến với cấp xã.

Đẩy mạnh áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 vào hoạt động quản lý tại các cơ quan hành chính trên địa bàn huyện Tuần Giáo xây dựng trên 276 quy trình thủ tục hành chính 02 quy trình tác nghiệp để thực hiện năm 2018 và 2019 thực hiện chuyển đổi sang hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015; 17/19 xã, thị trấn áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 vào hoạt động quản lý tại địa phương.

### *6.2. Những tồn tại, hạn chế và nguyên nhân*

Kết quả ứng dụng CNTT trong hoạt động của các cơ quan nhà nước cấp xã vẫn còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

Trang thiết bị phục vụ cho công tác ứng dụng CNTT còn thiếu.

Số lượng hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 phát sinh chưa nhiều, chưa phát sinh hồ sơ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

### *6.3. Nguyên nhân*

Số lượng cán bộ chuyên trách về công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa được tập huấn đào tạo chuyên sâu dẫn đến hạn chế về kết quả và tiến độ giải quyết công việc.

Nguồn kinh phí để đầu tư cho ứng dụng và phát triển CNTT còn hạn hẹp, chưa đáp ứng được nhu cầu.

Trình độ CNTT của một bộ phận người dân còn thấp, chưa đồng đều, trong khi quy trình nộp hồ sơ trực tuyến gồm nhiều bước yêu cầu người dùng phải có hiểu biết nhất định về công nghệ thông tin mới có thể thực hiện được.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG GIAI ĐOẠN 2011 - 2020**

### **1. Những kết quả tích cực đã đạt được**

Thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ, công tác CCHC huyện Tuần Giáo đã đạt được nhiều kết quả quan trọng: 100% các chỉ tiêu xây dựng hằng năm được triển khai thực hiện và hoàn thành; trên 90% các chỉ tiêu theo giai đoạn 2011 - 2020 đã hoàn thành; bộ máy các cơ quan, đơn vị đã được tinh gọn, phân định rõ chức năng, nhiệm vụ và hoạt động ngày càng hiệu quả cả về chất và lượng; đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có trình độ chuyên môn,

tinh thần trách nhiệm cao, giải quyết công việc linh hoạt, chuyên nghiệp và hiệu quả; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC và hoạt động quản lý đã nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan hành chính nhà nước, đảm bảo công khai, minh bạch và phát huy dân chủ trong hoạt động.

Trong giai đoạn 2011-2020, huyện Tuần Giáo đã có nhiều biện pháp, giải pháp mang tính đổi mới, đột phá và đạt được nhiều thành tích nổi bật trong thực hiện CCHC như: Tổ chức bộ máy hành chính nhà nước được rà soát, sắp xếp theo hướng tinh gọn. Công tác tuyển dụng và giải quyết các chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện đúng, kịp thời; Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được chú trọng; Kỷ luật, kỷ cương hành chính được nâng cao trong quá trình thực thi công vụ đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

Công nghệ thông tin được ứng dụng mạnh mẽ trong công tác quản lý Nhà nước được thực hiện đồng bộ từ huyện đến xã, thực hiện tốt đưa và vận hành, khai thác hiệu quả cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến. Việc áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 tiếp tục được duy trì, là huyện làm tốt công tác thực hiện đánh giá chỉ số CCHC cấp xã, và có nhiều sáng kiến kinh nghiệm để nâng cao thực hiện công tác CCHC.

## **2. Những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân**

### *2.1. Những tồn tại, hạn chế*

Việc thống kê rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC còn hạn chế, chưa đảm bảo nội dung theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

Số TTHC và hồ sơ phát sinh qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, thực hiện bưu chính công ích còn ít.

Công tác CCHC tại cơ sở vẫn còn nhiều hạn chế, nhất là trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông; ban hành các văn bản quy phạm pháp luật còn chưa đúng thể thức, thẩm quyền, nội dung chưa phù hợp với điều kiện thực tiễn ở cơ sở.

### *2.2. Nguyên nhân*

Nhận thức về vị trí, vai trò, nội dung về CCHC của một số cấp ủy, chính quyền cấp xã còn chưa đầy đủ, có nơi chưa quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát công tác CCHC; còn hiện tượng bị động, lúng túng trong thực hiện một số nhiệm vụ về CCHC.

Việc phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết một số công việc của tổ chức, công dân chưa chặt chẽ, thiếu đồng bộ; một số cơ quan, đơn vị chưa thực hiện nghiêm túc quy định về niêm yết công khai các TTHC, cán bộ phụ trách và thời gian giải quyết công việc.

Công tác rà soát, đánh giá quy định TTHC đòi hỏi sự chuyên sâu nghiệp vụ, am hiểu sâu sắc các TTHC trên tất cả các lĩnh vực, tuy nhiên cán bộ đầu mối

kiểm soát TTTC cấp huyện và cấp xã còn kiêm nhiệm nhiều công việc nên công tác rà soát, đánh giá chưa được triển khai đảm bảo thời gian theo đúng yêu cầu.

Lãnh đạo một số đơn vị cấp xã chưa thường xuyên kiểm tra, đôn đốc công chức, viên chức trong thực hiện giải quyết TTTC cho tổ chức, người dân.

Trình độ CNTT của một bộ phận người dân còn thấp, chưa đồng đều, trong khi quy trình nộp hồ sơ trực tuyến gồm nhiều bước yêu cầu người dùng phải có hiểu biết nhất định về công nghệ thông tin mới có thể thực hiện được. Người dân có tâm lý e ngại, không tin tưởng khi triển khai thực hiện dịch vụ bưu chính do sợ mất hồ sơ, thất lạc hồ sơ.

Chế độ thông tin báo cáo về CCHC còn chậm, nhất là các xã, thị trấn với huyện, gây khó khăn cho công tác nắm bắt thông tin phục vụ công tác chỉ đạo về CCHC.

### **3. Những bài học kinh nghiệm trong triển khai thực hiện**

- *Một là:* Cần có sự vào cuộc quyết liệt của các cấp, các ngành, các cơ quan, đơn vị trong thực hiện CCHC; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp chính quyền, các cơ quan, đơn vị, của cán bộ, công chức, viên chức về vai trò, ý nghĩa và nội dung của công tác CCHC; đặc biệt là vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị có vai trò quyết định đến chất lượng, hiệu quả công tác CCHC.

- *Hai là:* Coi công tác CCHC là một nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt, với những mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp cụ thể để thực hiện.

- *Ba là:* CCHC phải được tiến hành đồng bộ, trong đó cải cách TTTC là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và dịch vụ công, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, cải thiện mối quan hệ giữa cơ quan hành chính Nhà nước với tổ chức, cá nhân; bảo đảm tính công khai, minh bạch trong giải quyết công việc hành chính có liên quan đến tổ chức, cá nhân.

- *Bốn là:* Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có phẩm chất tốt, có đủ trình độ, năng lực, có tinh thần trách nhiệm cao, thực hiện hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao.

- *Năm là:* Quan tâm công tác sơ kết, tổng kết, thi đua, khen thưởng CCHC hàng năm nhằm khắc phục những bất cập, hạn chế, vướng mắc, phát huy những sáng kiến kinh nghiệm hiệu quả; kịp thời biểu dương, nhân rộng những mô hình hay, những cách làm tốt. Phải huy động sự tham gia, vào cuộc của cả hệ thống chính trị trong thực hiện kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế; phát huy mạnh mẽ vai trò giám sát, phản biện xã hội của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội.

- *Sáu là:* Xử lý kiên quyết, kịp thời, nghiêm minh đối với những cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật (nếu có), đồng thời có cơ chế khuyến khích động viên, khen thưởng kịp thời cán bộ, công chức, viên chức đạt thành tích cao trong thực hiện nhiệm vụ.

- *Bây là:* Bố trí nguồn ngân sách để thực hiện hoàn thành các dự án, đề án về CCHC trên địa bàn huyện.

**Phần thứ hai**  
**ĐỀ XUẤT NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC**  
**GIAI ĐOẠN 2021 - 2030**

**1. Nhiệm vụ**

1.1. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác CCHC; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục làm cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức nhận thức sâu sắc, đầy đủ về tầm quan trọng của CCHC. Tổ chức thực hiện tốt công tác đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng quý của các cơ quan, đơn vị và hàng tháng của cán bộ, công chức, viên chức.

1.2. Chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên thực hiện thanh tra, kiểm tra công vụ và công tác CCHC, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong thực thi công vụ và thực hiện CCHC. Duy trì thực hiện tốt công tác đối thoại định kỳ giữa người đứng đầu các cơ quan, đơn vị với tổ chức, cá nhân trên địa bàn huyện.

1.3. Chỉ các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL theo Luật ban hành văn bản QPPL năm 2015. Tích cực tham mưu với HĐND, UBND tỉnh trong việc rà soát, ban hành các văn bản QPPL để đảm bảo tính đồng bộ, kịp thời và không bị trùng chéo.

1.4. Tăng cường chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn niêm yết công khai TTHC tại bảng niêm yết của cơ quan, đơn vị. Thực hiện nghiêm túc việc công bố công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của huyện trên Cổng thông tin điện tử của huyện để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc tra cứu, tìm hiểu thông tin về TTHC; thực hiện tiếp nhận và xử lý phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân về TTHC theo đúng quy định. Thường xuyên kiểm tra hoạt động của Bộ phận Một cửa huyện và Bộ phận Một cửa, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND xã, thị trấn.

1.5. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13; Luật cán bộ, công chức và Luật Viên chức, gắn chế độ trách nhiệm của người đứng đầu với kết quả thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị. Tập trung cao cho việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả và Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công.

1.6. Thực hiện tinh giản biên chế theo đúng lộ trình kế hoạch đã đề; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức; tiếp tục chấn chỉnh, thắt chặt kỷ luật kỷ cương hành chính; nâng cao hiệu quả thời gian làm việc của cán bộ, công chức.

1.7. Thực hiện tốt các chính sách cải cách tiền lương của nhà nước nhằm tạo động lực để cán bộ, công chức, viên chức nâng cao trách nhiệm thực hiện công vụ có chất lượng và hiệu quả cao. Thực hiện tốt chế độ đãi ngộ cho cán bộ, công chức trực tiếp làm việc tại Bộ phận Một cửa huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã.

1.8. Tiếp tục tăng cường hiệu quả thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện; chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành phối hợp triển khai kịp thời các văn bản về chế độ, chính sách tài chính theo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương trong từng giai đoạn; chủ động đôn đốc, kiểm tra, nắm bắt tình hình thực hiện ở các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc về chế độ, chính sách tài chính và thực hiện các nhiệm vụ về cải cách tài chính công, góp phần tạo động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành ngân sách như: Đồng bộ hóa phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tài sản công của các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn trên địa bàn huyện. Từ đó việc quản lý và tổng hợp báo cáo được nhanh hơn, chính xác hơn. Thường xuyên phối hợp với Sở Tài chính, Bộ Tài chính mở các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ quản lý, kế toán của các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, sử dụng nguồn ngân sách Nhà nước.

1.9. Nâng cao nhận thức về lợi ích của việc ứng dụng khoa học công nghệ, thông tin, từ đó chủ động tìm kiếm, nghiên cứu, ứng dụng trong các lĩnh vực của đời sống; Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, đầu tư nâng cấp trang thiết bị kỹ thuật, thiết bị đảm bảo an toàn thông tin, phần mềm hệ thống,... đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghệ 4.0. Nâng cao trình độ công nghệ thông tin, trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, nhân dân. Phát triển công nghệ thông tin, truyền thông đồng bộ, hiện đại, xây dựng chính quyền điện tử, phù hợp với xu thế phát triển và hội nhập quốc tế; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong các cơ quan nhà nước, tạo lập môi trường giao tiếp điện tử, đảm bảo phục vụ tốt công tác chỉ đạo điều hành, CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp. Từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực, trước hết là các lĩnh vực tiềm năng, thế mạnh và đã có nền tảng phát triển của địa phương. Tiếp tục triển khai và phát huy hiệu quả các ứng dụng CNTT phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, xây dựng chính quyền điện tử, đô thị thông minh. Tiếp tục áp dụng có hiệu quả hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001 tại các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn.

## **2. Giải pháp**

2.1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc thực hiện công tác CCHC, coi công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt của cả giai đoạn.

2.2. Nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC, đặc biệt là nâng cao trách nhiệm, vai trò trực tiếp chỉ đạo của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi cơ quan, đơn vị phụ trách; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị; thực hiện kiểm tra, đánh giá năng lực đối với cán bộ, công chức; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng để nâng cao trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

2.3. Chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiên quyết xử lý nghiêm đối với cán bộ, công chức vi phạm các quy định của nhà nước, gây khó khăn phiền hà cho tổ chức và nhân dân trong giải quyết TTHC. Lựa chọn cán bộ, công chức có đủ trình độ, chuyên môn, có ý thức trách nhiệm cao và có phẩm chất đạo đức tốt làm việc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

2.4. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC có sự tham gia của cả hệ thống chính trị, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân về công tác CCHC để cùng chung tay thực hiện.

2.5. Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện CCHC tại các cơ quan, đơn vị, xã, thị trấn để có những giải pháp thích hợp nhằm đẩy mạnh CCHC.

2.6. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý của các cơ quan hành chính Nhà nước, UBND cấp xã.

2.7. Quan tâm bố trí kinh phí để thực hiện công tác CCHC, đảm bảo cơ sở vật chất, nhất là trụ sở, phương tiện làm việc phục vụ công tác nói chung và CCHC nói riêng đồng bộ, đáp ứng đầy đủ yêu cầu của CCHC.

### **Phần thứ ba** **KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT**

Để công tác CCHC trong thời gian tới được thực hiện hiệu quả hơn, nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong giải quyết công việc của các cơ quan, đơn vị, UBND huyện có một số kiến nghị đề xuất, cụ thể như sau:

1. Đề nghị Sở Tài nguyên và Môi trường kịp thời tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định TTHC không phù hợp, không cần thiết, không đảm bảo nguyên tắc về quy định và thực hiện TTHC. Thực hiện tiếp nhận hồ sơ biến động (các trường hợp thuộc thẩm quyền Sở Tài nguyên và Môi trường cấp giấy chứng nhận QSDĐ). Thường xuyên mở các lớp tập huấn cho công chức bộ phận một cửa, phòng ban chuyên môn nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, trách nhiệm, thái độ phục vụ nhân dân trong tiếp nhận, giải quyết các TTHC về đất đai.

2. Đề nghị UBND tỉnh quan tâm chỉ đạo xây dựng trực dữ liệu thống nhất, đồng bộ, bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ thông tin giữa các hệ thống phần

mềm của các cơ quan nhà nước với nhau, khả năng tiếp nhận, kết nối, chia sẻ thông tin giữa các cơ quan có thẩm quyền về giải quyết TTHC với tổ chức, cá nhân.

3. Đề nghị Sở Thông tin truyền thông tăng cường mở các lớp đào tạo, tập huấn nhận thức về CNTT, An ninh, Quản trị về CNTT đến cán bộ công chức, viên chức cấp huyện và cấp xã để nâng cao nhận thức và chất lượng của cán bộ, công chức, viên chức về CNTT trong hiện đại hóa nền hành chính.

Trên đây là báo cáo tổng kết thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 của huyện Tuần Giáo. /.

**Nơi nhận:**

- TT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Phòng CCHC Sở Nội vụ;
- TT Huyện ủy;
- TT HĐND - UBND huyện;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**







**Phụ lục 1**

**Thống kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính của các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn**

STT	Chỉ tiêu	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn					
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
1	Số lượng văn bản chỉ đạo, điều hành						
2	Số lượng các cơ quan, đơn vị được kiểm tra CCHC	32	32	32	32	32	
3	Tuyên truyền CCHC	2	2	3	5	8	1
-	Tổ chức cuộc thi tìm hiểu CCHC (Có tổ chức = 1; Không tổ chức = 0)						
-	Số lượng bản tin chuyên đề CCHC trên đài PT-TH huyện	20	25	28	36	50	
-	Số lớp tập huấn chuyên đề CCHC (nếu có)	1	1	1	1	1	
-	Xây dựng chuyên mục CCHC trên Cổng TTĐT của huyện (Có xây dựng = 1; Không xây dựng = 0)				1	1	1
-	Hình thức tuyên truyền CCHC khác (nếu có).	3	3	4	5	5	
4	Số lượng mô hình, sáng kiến CCHC được triển khai áp dụng				2	4	
5	Xây dựng, Bộ tiêu chí đánh giá UBND cấp xã				1	1	
6	Đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức						
-	Số lượng dịch vụ đã khảo sát	3	3	3	3	3	
-	Số lượng mẫu đã khảo sát	5	5	5	5	5	
-	Mức độ hài lòng chung	Đạt	Đạt	Đạt	Đạt		

**Ghi chú:**

- Phòng Nội vụ: thống kê tiêu chí số 1, 2, 5, 6.
- Phòng Văn hóa - Thông tin, Trung tâm Văn hóa Truyền thanh, Truyền hình huyện: thống kê tiêu chí số 3 (trừ số lớp tập huấn CCHC)
- Phòng Kinh tế- Hạ tầng: thống kê tiêu chí số 4.

Phụ lục 2 (Phòng Tư pháp)

Thông kê các nhiệm vụ tại lĩnh vực cải cách thể chế của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn



STT	Nhiệm vụ/tiêu chí	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn						Năm 2020 (Tính đến 31/3)
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019		
	Tổng số văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL) chủ trì soạn thảo đã được ban hành	50	58	54	44	2	1	
1	Chia theo tên loại VBQPPL	Nghị quyết của Hội đồng nhân dân huyện,	2	2	3	2	0	0
		Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp huyện	0	6	2	3	2	1
		Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp xã	48	41	49	39	0	0
		Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã	0	9	0	0	0	0
2	Số VBQPPL được đề nghị sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới sau rà soát	0	1	0	0	0	0	
3	Số VBQPPL đã được xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý sau rà soát	0	0	0	0	0	0	
4	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền	48	50	49	39	0	0	
5	Số VBQPPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền	0	0	0	0	0	0	
6	Số VBQPPL trái pháp luật về nội dung, thẩm quyền đã được xử lý	0	0	0	0	0	0	
7	Văn bản không phải là VBQPPL nhưng có chứa quy phạm pháp luật	0	0	0	0	0	0	

**Phụ lục 3**

**Thông kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực cải cách thủ tục hành chính của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn**

STT	Chỉ tiêu	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn					
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017 (9/2017)	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
1.	Tổng số TTHC của các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn	321	412	412	470	470	468
2.	Số TTHC được đơn giản hóa sau rà soát (theo thẩm quyền của cơ quan, đơn vị UBND các xã, thị trấn, như: giảm thời gian giải quyết...)	Không có TTHC đơn giản hóa sau rà soát	Không có TTHC đơn giản hóa sau rà soát	Không có TTHC đơn giản hóa sau rà soát	Không có TTHC đơn giản hóa sau rà soát	Không có TTHC đơn giản hóa sau rà soát	Chưa đến thời gian quy định rà soát
3.	Số lượng thủ tục hành chính được công khai đầy đủ, đúng quy định trên Cổng/ Trang Thông tin điện tử			329	329	495	495
4.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông						
-	Số lượng TTHC thực hiện được giải quyết tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả.		202	202	221	221	223
-	Số lượng TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp huyện		84	84	84	84	84
-	Số lượng TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa cấp xã		118	118	141	141	139
-	Số lượng TTHC được giải quyết theo cơ chế một cửa liên thông cùng cấp						
-	Số lượng TTHC hoặc nhóm TTHC được giải quyết theo hình thức liên thông giữa các cấp chính quyền						
-	Số TTHC đã thực hiện 4 tại chỗ						
5.	Kết quả giải quyết hồ sơ TTHC						
-	Tỷ lệ hồ sơ TTHC cấp huyện giải quyết đúng hẹn (đã tiếp nhận/đã	99.95	99.76%	100%	100%	100%	100%



STT		Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn					
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017 (9/2017)	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
	<i>trả đúng hạn)</i>						
-	<i>Tỷ lệ hồ sơ TTHC cấp xã giải quyết đúng hạn (đã tiếp nhận/đã trả đúng hạn)</i>	100%	100%	100%	100%	100%	100%
6.	Tiếp nhận và xử lý PAKN về TTHC						
-	<i>Số lượng PAKN đã tiếp nhận trong năm</i>	Không có PAKN	Không có PAKN	Không có PAKN	Không có PAKN	Không có PAKN	Không có PAKN
-	<i>Số lượng PAKN đã giải quyết trong năm</i>	Không có PAKN	Không có PAKN	Không có PAKN	Không có PAKN	Không có PAKN	Không có PAKN
-	<i>Số lượng PAKN được xử lý và đã công khai kết quả trả lời trên Cổng TTĐT</i>	Không có PAKN	Không có PAKN	Không có PAKN	Không có PAKN	Không có PAKN	Không có PAKN

**Phụ lục 4 (Phòng Nội vụ)**

**Thống kê và so sánh số lượng tổ chức thuộc cơ quan, đơn vị (Tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2019)**

**I. Số lượng, cơ cấu tổ chức thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện**

Huyện	Số phòng chuyên môn thuộc UBND cấp huyện	Số đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện	Ghi chú
Tuần Giáo	Giai đoạn 2001-2010 (Tính đến 12/2010)	13	6
	Giai đoạn 2011-2020 (Tính đến 12/2019)	13	6

**II. Số lượng đơn vị sự nghiệp công lập phân theo các lĩnh vực**

Giai đoạn	Sự nghiệp GD-ĐT	Sự nghiệp VH, TDTT	Sự nghiệp khác
	Thuộc UBND cấp huyện	Thuộc UBND cấp huyện	Thuộc UBND cấp huyện
Giai đoạn 2001-2010 (Tính đến 12/2010)		1	5
Giai đoạn 2011-2020 (Tính đến 12/2019)			6



**Phụ lục 5 (Phòng Nội vụ)**

**Thông kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn**



STT	Chỉ tiêu	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn					
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
1.	Tổng số biên chế cán bộ, công chức						
-	<i>Tổng số được giao</i>	109	107	105	103	101	98
-	<i>Tổng số có mặt</i>	105	101	99	91	88	90
2.	Tổng số biên chế viên chức						
-	<i>Tổng số được giao</i>	2.232	2.188	2.122	2.102	2090	2.046
-	<i>Tổng số có mặt</i>	2.038	1.990	2.000	1.961	1.956	1.984
3.	Số công chức được tuyển dụng theo hình thức thi cạnh tranh	Tuyển dụng theo hình thức xét tuyển					
4.	Số công chức được bổ nhiệm vào các chức danh lãnh đạo, quản lý thông qua thi tuyển cạnh tranh						
5.	Số lượng cán bộ, công chức được tinh giản biên chế	4	4	16	31	35	Đợt I-2020 tinh giản 17 người
6.	Số lượng công chức được bồi dưỡng, tập huấn hàng năm	478	478	478	438	438	
7.	Số lượng viên chức được bồi dưỡng, tập huấn hàng năm	2.300	2.200	2.200	2.200	2.200	
8.	Số lượng các lớp đào tạo, bồi dưỡng	8	6	6	6	6	





**Phụ lục 6 (Phòng Tài chính - Kế hoạch)**  
**Thống kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực cải cách tài chính công của**  
**Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn**

STT	Chỉ tiêu	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn					
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
1	Số cơ quan hành chính thực hiện cơ chế tự chủ	32	32	32	32	32	32
2	Số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ	77	76	76	77	77	75
-	<i>Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư</i>	1	1	1	1	1	1
-	<i>Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên</i>						
-	<i>Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên</i>	1	1	1	1	1	1
-	<i>Số lượng đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên</i>	75	74	74	75	75	73
3	Số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn của UBND cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ						
-	<i>Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư</i>						
-	<i>Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên</i>						
-	<i>Số lượng đơn vị sự</i>						



STT	Chỉ tiêu	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn					
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tinh đến 31/3)
	<i>ngành công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên</i>						
4	Số đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện thực hiện cơ chế tự chủ	1	1	1	1	1	1
-	<i>Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư</i>						
-	<i>Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm chi thường xuyên</i>						
-	<i>Số lượng đơn vị sự nghiệp công tự bảo đảm một phần chi thường xuyên</i>	1	1	1	1	1	1
5	Số tổ chức khoa học và công nghệ công lập thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 54/2016/NĐ-CP						

Phụ lục 7

**Thông kê các chỉ tiêu tại lĩnh vực hiện đại hóa hành chính của các Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn**

STT	Chỉ tiêu	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn					
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
1.	Tỷ lệ văn bản hành chính được trao đổi dưới dạng điện tử				100	100	100
2.	Số đơn vị kết nối Trục liên thông VBQG						1
3.	Số lượng văn bản nhận trên Trục liên thông VBQG					4833	2165
4.	Số lượng văn bản gửi trên Trục liên thông VBQG					4294	1388
5.	Số lượng chữ ký số						172
6.	Tỷ lệ công chức có hộp thư điện tử	100	100	100	100	100	100
7.	Số cơ quan chuyên môn cấp huyện, đơn vị hành chính cấp xã triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản			74	74	74	74
8.	Số cơ chuyên môn cấp tỉnh, đơn vị hành chính cấp huyện sử dụng mạng nội bộ (mạng LAN) để trao đổi công việc	1	1	1	1	1	1
9.	Số cơ quan chuyên môn cấp huyện, đơn vị hành chính cấp xã có Cổng/Trang Thông tin điện tử				4	4	4
10.	Số dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4					31	31
11.	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4					50	190

STT	Chỉ tiêu	Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn					
		Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Năm 2020 (Tính đến 31/3)
	có phát sinh hồ sơ						
12.	Số đơn vị xây dựng, sử dụng phần mềm một cửa điện tử					20	20
13.	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết qua hệ thống một cửa điện tử					227	1319
14.	Số cơ quan chuyên môn cấp huyện, đơn vị hành chính cấp xã có bản Công bố ISO	13/13 phòng ban CM	13/13 phòng ban CM	13/13 phòng ban CM	13/13 phòng ban và 07 ĐV cấp xã	13/13 phòng ban và 17 ĐV cấp xã	Cuối Quý II năm 2020 đạt 19/19 ĐV cấp xã

**Ghi chú:**


13. - Phòng Văn hóa thông tin, Văn phòng HĐND-UBND huyện thống kê các tiêu chí từ 1 đến
14. - Phòng Kinh tế Hạ tầng thống kê tiêu chí số 14.

Phụ lục 8

**Đánh giá mức độ thực hiện các mục tiêu cải cách hành chính nhà nước của Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn giai đoạn 2011-2020**



STT	Các mục tiêu cải cách	Đánh giá kết quả đạt được (Đạt/Không đạt)
1.	Thủ tục hành chính liên quan đến cá nhân, tổ chức được cải cách cơ bản theo hướng gọn nhẹ, đơn giản; mỗi năm đều có tỷ lệ giảm chi phí mà cá nhân, tổ chức phải bỏ ra khi giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước	Đạt
2.	Thủ tục hành chính được cải cách cơ bản, mức độ hài lòng của nhân dân và doanh nghiệp về thủ tục hành chính đạt mức trên 80% vào năm 2020	Đạt
3.	Sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, đơn vị để không còn sự chồng chéo, bỏ trống hoặc trùng lặp về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn	Đạt
4.	Chuyển giao những công việc mà cơ quan hành chính nhà nước không nên làm hoặc làm hiệu quả thấp cho xã hội, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ đảm nhận	Đạt
5.	Sự hài lòng của cá nhân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt mức trên 80% vào năm 2020	Đạt
6.	Sự hài lòng của cá nhân đối với dịch vụ do đơn vị sự nghiệp công cung cấp trong các lĩnh vực giáo dục, y tế đạt mức trên 80% vào năm 2020	Đạt
7.	Đội ngũ công chức, viên chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, đủ trình độ và năng lực thi hành công vụ, phục vụ nhân dân và phục vụ sự nghiệp phát triển của đất nước; 100% các cơ quan, đơn vị có cơ cấu công chức theo vị trí việc làm;	Đạt
8.	Đến năm 2020: 90% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử; cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên sử dụng hệ thống thư điện tử trong công việc; bảo đảm dữ liệu điện tử phục vụ hầu hết các hoạt động trong các cơ quan; hầu hết các giao dịch của các cơ quan hành chính nhà nước được thực hiện trên môi trường điện tử, mọi lúc, mọi nơi, dựa trên các ứng dụng truyền thông đa phương tiện; hầu hết các dịch vụ công được cung cấp trực tuyến trên Mạng thông tin điện tử hành chính ở mức độ 3 và 4, đáp ứng nhu cầu thực tế, phục vụ người dân và doanh nghiệp mọi lúc, mọi nơi, dựa trên nhiều phương tiện khác nhau	Đạt
9.	Các trang tin, cổng thông tin điện tử hoàn thành việc kết nối với Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, hình thành đầy đủ Mạng thông tin điện tử hành chính trên Internet	Đạt
10.	20% số lượng người dân và doanh nghiệp tham gia hệ thống thông tin Chính quyền điện tử được xác thực danh điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống thông tin của các cơ quan	Đạt



STT	Các mục tiêu cải cách	Đánh giá kết quả đạt được (Đạt/Không đạt)
11.	Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của từng bộ, ngành đạt từ 20% trở lên; tích hợp 30% các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của các bộ, ngành, địa phương với Công Dịch vụ công quốc gia; 100% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin một cửa điện tử	Đạt
12.	Tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến thực hiện ở mức độ 4; 50% Công Dịch vụ công cấp tỉnh cung cấp giao diện cho các thiết bị di động; 100% dịch vụ công được hỗ trợ giải đáp thắc mắc cho người dân, doanh nghiệp; 50% cơ quan nhà nước công khai mức độ hài lòng của người dân khi sử dụng dịch vụ công trực tuyến; 100% Công Thông tin điện tử công khai thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ; 20% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính; 50% dịch vụ công trực tuyến xử lý bằng hồ sơ điện tử; 20% thông tin của người dân được tự động nhập vào biểu mẫu trực tuyến; 50% dịch vụ công trực tuyến sử dụng dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp.	Đạt
13.	100% phần mềm quản lý văn bản và điều hành của các bộ, ngành được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử; 90% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật) dưới dạng điện tử; tối thiểu 80% hồ sơ công việc tại cấp bộ, cấp tỉnh, 60% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).	Đạt
14.	Tối thiểu 30% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.	Đạt
15.	Rút ngắn từ 30% - 50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc, văn phòng điện tử.	Đạt
16.	100% cơ quan kết nối vào Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.	Không đạt

**Ghi chú:**

- VP-HĐND&UBND huyện đánh giá tiêu chí số 1,2, Phối hợp với Phòng Văn hóa Thông tin, Trung tâm Văn hóa Truyền thanh, Truyền thanh truyền hình huyện đánh giá tiêu chí số 8 đến số 16.

- Phòng Nội vụ đánh giá tiêu chí số 3,4,5,6,7.